ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG THCS LONG PHƯỚC

Số: 336/QĐ-THCSLP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Thủ Đức, ngày 23 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS LONG PHƯỚC

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo có hiệu lực từ ngày 31 tháng 12 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ ban hành quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2024 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 8 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Công văn số 4299/UBND-VX 31 ngày 07 tháng 08 năm 2024 về triển khai Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Công văn số 4300/UBND-VX ngày 31 tháng 7 năm 2024 về triển khai Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 5307/SGDĐT-KHTC ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên

Căn cứ Công văn số 8630/UBND-GDĐT ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Uỷ ban nhân dân thành phố Thủ Đức về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn thành phố Thủ Đức;

Căn cứ Công văn số 1776/GDĐT ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức về việc hướng dẫn thực hiện miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và tiếp nhận giấy xác nhận cho học sinh thuộc diện hộ mới thoát mức chuẩn hộ cận nghèo năm học 2024-2025.

Căn cứ kết quả họp phụ huynh học sinh toàn trường ngày 22 tháng 9 năm 2024;

Xét đề nghị của Hội đồng Trường THCS Long Phước về việc công khai khoản thu học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2024-2025 theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai khoản thu học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2024-2025 của Trường THCS Long Phước. (Đính kèm danh sách).

Thời gian thực hiện: 5 năm (từ tháng 9 năm 2024 đến tháng 9 năm 2030).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Lãnh đạo, kế toán và các cán bộ, viên chức, người lao động của Trường THCS Long Phước chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ LONG PHƯỚC

Nguyễn Thị Mộng Hoa Phượng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG THCS LONG PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Thủ Đức, ngày 23 tháng 9 năm 2024

Danh sách
Về việc công khai các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập
(Đính kèm Quyết định số: 336/QĐ-THCSLP ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Trường THCS Long Phước)

I. Về mức thu học phí

Đv tính: Đồng

Stt	Diễn giải	Số tiền	Thu theo tháng/hk/nh	Ghi chú
1	Học phí	60.000	Tháng	Khối 6, 7, 8 và 9

II. Về các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND và các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác

1. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND

Đv tính: Đồng

Stt	Diễn giải		Số tiền	Thu theo tháng/hk/nh	Ghi chú
1	Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu		25.000	Năm	Khối 6, 7, 8 và 9
2	Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	Sổ liên lạc điện tử	120.000	Năm	Khối 6, 7, 8 và 9
		Điểm danh bằng nhận diện khuôn mặt	50.000	Năm	Khối 6, 7, 8 và 9

2. Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác

2.1. Khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác của chương trình nhà trường:

Đv tính: Đồng

Stt	Diễn giải	Số tiền	Thu theo tháng/hk/nh	Ghi chú
1	Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày	120.000	Tháng	Khối 6, 7, 8, 9 (5 ngày/ tuần)

2	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	75.000	Tháng	Khối 6 và 7
		70.000	Tháng	Khối 8 và 9
3	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	120.000	Tháng	Khối 7 và 8
		100.000	Tháng	Khối 6 và 9

- Tổ chức giáo dục năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ: Nhà trường chỉ tổ chức thực hiện vào thứ Bảy hàng tuần đối với khi có học sinh tự nguyện đăng ký tham gia, không bắt buộc.

- Khoản thu tổ chức Giáo dục STEM (80.000 đồng/hs/tháng): Không thực hiện dạy đại trà ở các khối 6, 7, và 8 vì không được sự đồng thuận hợp tác của PHHS (48.89%) mà tổ chức dạy vào thứ Bảy hàng tuần đối với những học sinh đăng ký tham gia khoá học, không bắt buộc.

2.2. Khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục thực hiện theo các Đề án

Khoản thu tổ chức Tin học theo định hướng chuẩn quốc tế (150.000 đồng/hs/tháng): Không thực hiện dạy đại trà ở khối 8 và 9 vì không được sự đồng thuận hợp tác của PHHS (43.40%) mà tổ chức dạy vào thứ Bảy hàng tuần đối với những học sinh đăng ký tham gia khoá học, không bắt buộc.

2.3. Các khoản thu cho cá nhân học sinh

Đv tính: Đồng

Stt	Diễn giải	Số tiền	Thu theo tháng/hk/nh	Ghi chú
1	Học phẩm	30.000	Năm học	Khối 6, 7, 8 và 9
2	Tiền nước uống	20.000	Tháng	Khối 6, 7, 8 và 9

- Tiền mua sắm đồng phục học sinh (Quần áo đồng phục: 320.000 đồng/hs/bộ; Quần áo đồng phục thể thao: 185.000 đồng/hs/bộ): Phụ huynh học sinh có nhu cầu mua hoặc tự may, không bắt buộc.

- Tiền trông giữ xe học sinh (Xe đạp: 1.000 đồng/hs/ngày; Xe đạp điện: 2.000 đồng/hs/ngày): Học sinh có nhu cầu giữ xe, không bắt buộc.

III. Về khoản thu bảo hiểm y tế

Đv tính: Đồng

Stt	Diễn giải	Số tiền	Thu theo tháng/hk/nh	Ghi chú
1	Bảo hiểm y tế	884.520	Năm	Khối 6, 7, 8 và 9